

NGƯỜI MỸ SỐNG BẰNG NHỮNG GIÁ TRỊ NÀO

L. R. KOHLS

L. T. S - Tác giả bài viết này, ông L. R. Kohls, là Giám đốc chấp hành trung tâm quốc gia Oa Sinh Ton (Mỹ). Dựa trên những quan sát, phỏng vấn qua nhiều năm tiếp xúc với khách nước ngoài đến thăm Mỹ, tác giả đã chọn lựa trong hệ thống thang giá trị của người Mỹ những giá trị được ưu tiên, phân biệt với thang giá trị của người dân nước khác.

Bài viết của ông L. R. Kohls: “Người Mỹ sống bằng những giá trị nào” tuy có thiên về trình bày những định hướng giá trị tích cực của người Mỹ, song có ý nghĩa tham khảo nhất định đối với cán bộ nghiên cứu Xã hội học và những độc giả của Tạp chí Xã hội học về phương pháp phân tích, xã hội học và tư liệu nghiên cứu đối sánh giữa các nước.

Tòa soạn Tạp chí Xã hội học xin giới thiệu bài viết của ông L. R. Kohls.

1. Sự kiểm soát của cá nhân đối với môi trường.

Người Mỹ không tin vào quyền lực của số phận và họ coi người nào còn tin vào số phận là lạc hậu và ngớ ngẩn. Bị gọi là “định mệnh chủ nghĩa” là một lời phê phán tồi tệ nhất mà người ta có thể nhận được trong ngữ cảnh Mỹ. Đối với một người Mỹ, điều đó có nghĩa rằng anh ta là một con người mê tín dị đoan, và lười biếng, không muốn sáng kiến gì hết để đưa đến những sự cải tiến.

Ở Mỹ người ta coi việc con người kiểm soát tự nhiên là một điều bình thường và đúng, hơn là đi theo một con đường vòng quanh khác. Người ta tin rằng mỗi cá nhân bình thường đều phải kiểm soát tất cả mọi cái trong môi trường có thể ảnh hưởng đến mình. Hơn nữa, mỗi người, trước hết phải nhìn vào các lợi ích riêng của chính mình đó là một điều được coi là bình thường.

Nhiều người Mỹ thấy không thể chấp nhận được khi có một cái gì lại nằm ở ngoài quyền lực của con người, và người Mỹ đã thực tế đi lên mặt trăng vì họ không chấp nhận những giới hạn của trái đất.

2. Sự thay đổi.

Trong tư tưởng người Mỹ, thay đổi được coi là một điều tốt không có gì phải tranh cãi nữa. Thay đổi gắn liền với phát triển, cải tiến, tiến bộ và tăng trưởng.

Nhiều nền văn hóa lâu đời hơn, cổ truyền hơn coi thay đổi như là một sức mạnh hủy diệt, cần phải hết sức tránh. Thay vào sự thay đổi, các xã hội đó coi trọng sự ổn định, sự liên tục, truyền thống là một di sản phong phú và lâu đời. Không một yếu tố nào trong số những yếu tố đó lại được đánh giá cao ở Mỹ.

Hai giá trị đầu tiên - lòng tin rằng chúng ta có thể làm được bất kỳ một cái gì và rằng mọi sự thay đổi đều tốt - cùng với một lòng tin của người Mỹ vào những ưu điểm của sự lao động gian khổ và rằng mỗi cá nhân có một trách nhiệm phải làm tốt những cái mà mình, là nam hay nữ, có thể làm đã giúp cho người Mỹ hoàn thành được một số thành tựu to lớn. Nếu những lòng tin đó là “chân chính”, thì thực tế không có gì là không thích đáng cả. Điều quan trọng là người Mỹ coi những lòng tin đó là chân chính, và đã hành động như những con người chân chính, do đó trên thực tế họ đã đi tới kết quả.

3. Thời gian và sự kiểm soát thời gian.

Đối với người Mỹ bình thường thời gian có một tầm quan trọng cực độ. Với người khách nước ngoài, người Mỹ tỏ ra quan tâm nhiều hơn đến sự hoàn thành các công việc đúng thời gian (đúng theo kế hoạch dự định), so với việc quan tâm đến sự phát triển của những mối quan hệ sâu xa giữa những cá nhân. Những định mức đối với người Mỹ là có nghĩa kế hoạch và do đó họ theo sát những chi tiết nhỏ nhất nhất.

Các bạn sẽ thấy rằng nhiều người Mỹ hoàn toàn bị kiểm soát bởi những chiếc máy nhỏ bé họ đeo ở cổ tay, và họ đã đột ngột cắt bớt các cuộc thảo luận đương tiến hành để đi vào các cuộc thảo luận sau đúng thời gian.

Ngôn ngữ Mỹ chứa đầy những xuất xứ về thời gian, nói lên một cách rõ ràng thời gian có giá trị bao nhiêu. Thời gian là một cái gì đó đang “chạy” (on), phải được “gìn giữ” (kept), “tiết kiệm” (saved), “sử dụng” (used), “chi dùng” (spent), bị “lãng phí” (wasted), được “giành lấy” (gained), “có kế hoạch” (planned), thời gian được “cho” (given), được “triệt để tận dụng” (madethemost of), và thậm chí thời gian bị “giết” (killed).

Vị khách quốc tế sẽ sớm hiểu rằng ở Mỹ đến chậm một cuộc họp dù chỉ 10 phút thôi, cũng đã bị coi là rất bất lịch sự rồi (khi hoàn toàn không thể đến đúng giờ, bạn cần gọi giấy nói báo trước cho người mà bạn hẹn gặp là bạn bị mắc bận và bạn sẽ có mặt chậm sau nửa tiếng hoặc chậm hơn).

Thời gian rất được quý trọng ở Mỹ, vì có thấy thời gian là quan trọng, người ta mới có thể làm được nhiều hơn so với khi người ta “lãng phí” thời gian và chẳng làm gì hết. Triết lý này đã chứng minh được giá trị của nó, đã giúp người Mỹ làm việc cực kỳ năng suất, và năng suất được đánh giá cao ở Mỹ. Nhiều câu châm ngôn tục ngữ Mỹ nhấn mạnh vào giá trị trong việc biết giữ gìn thời gian của mình. Cần sử dụng thời gian một cách khôn ngoan, đặt kế hoạch và làm việc tập trung vào những mục đích riêng biệt, thậm chí phải biết chi phí thời gian và nghị lực sao cho các thành quả lao động của chúng ta có thể được sử dụng cho sau này.

4. Bình đẳng, chủ nghĩa bình quân.

Đối với người Mỹ, bình đẳng là một trong những giá trị được họ yêu mến nhất. Khái niệm này quan trọng đối với người Mỹ đến nỗi họ đã đem lại cho nó một cơ sở tôn giáo. Họ nói rằng mọi người “sinh ra đều bình đẳng”. Nhiều người Mỹ tin rằng Chúa nhìn tất cả mọi người ai cũng như ai, không chú ý đến sự thông minh, các điều kiện vật chất hoặc địa vị kinh tế. Theo cách hiểu thế tục, lòng tin đó được chuyển thành sự khẳng định rằng tất cả mọi người đều có một cơ hội như nhau để thành công trong cuộc đời. Người Mỹ khác nhau về quan niệm như thế nào để lý tưởng đó trở thành hiện thực. Song rõ ràng tất cả đều đồng ý rằng sự bình đẳng là một mục tiêu công dân và xã hội quan trọng.

Khái niệm bình đẳng thường làm cho người Mỹ dường như lạ lẫm trước con mắt của những khách nước ngoài.

Phần còn lại của thế giới cảm thấy hoàn toàn khác. Đối với họ, thứ bậc và địa vị quyền uy là những điều đáng mong muốn hơn cả - dù cho cá nhân họ ở vào thang bậc cuối cùng của trật tự xã hội. Giai cấp và quyền uy gần như đem lại cho nhân dân ở các xã hội ấy một cảm giác an toàn và chắc chắn. Nhân dân ở ngoài nước Mỹ coi đó là những yếu tố làm cho họ yên tâm với nhận thức rằng từ khi mới ra đời họ đã là ai, và họ thích hợp với cái hệ thống phức tạp được gọi là “xã hội” ở chỗ nào.

Nhiều người khách nước ngoài có địa vị cao đến nước Mỹ cảm thấy bị xúc phạm về cách đối xử của các nhân viên phục vụ (như những người bồi bàn trong các khách sạn các nhân viên bán hàng, những người lái xe, v.v...). Người Mỹ ghét sự đối xử cung kính với những người có địa vị cao, và ngược lại họ thường đối xử với những người thuộc các giai cấp thấp kém như những nhân vật rất quan trọng. Nhưng người mới đến nước Mỹ cần hiểu là không hề có sự xúc phạm hoặc sự lảng mạ cá nhân do không có sự kính trọng đối với chức vụ hay địa vị trong xã hội. Người ngoại quốc phải chuẩn bị coi mình “giống như mọi người” khi ở đất nước này.

5. Chủ nghĩa cá nhân và sự biệt lập.

Chủ nghĩa cá nhân được phát triển ở thế giới Tây Âu từ thời Phục Hưng, bắt đầu từ cuối thế kỷ 15, đã mang một hình thức được tuyệt đối hóa ở nước Mỹ thế kỷ 20. Ở đây mỗi cá nhân trên được nhìn nhận như là duy nhất đến mức hoàn toàn và kỳ diệu nghĩa là hoàn toàn khác hẳn tất cả mọi cá nhân khác, và do đó đặc biệt quý giá và tuyệt vời.

Người Mỹ nghĩ là họ cá nhân chủ nghĩa trong tư tưởng và hành động của họ nhiều hơn trên là thực tế. Họ phản đối việc coi họ là đại diện cho một nhóm, thuần nhất, dù đó là nhóm nào. Họ có thể và phải ra nhập vào các nhóm, trên thực tế là vào nhiều nhóm, song dù sao giữa họ vẫn có một cái khác biệt nhỏ, một cái duy nhất nhỏ, một cái đặc biệt nhỏ, khác các thành viên khác của cùng nhóm đó. Và họ có xu hướng rời bỏ các nhóm cũng dễ dàng như họ đi vào.

Sự biệt lập, kết quả cuối cùng của chủ nghĩa cá nhân, có lẽ còn khó hiểu hơn đối với người nước ngoài. Từ “biệt lập” thậm chí không tồn tại trong nhiều ngôn ngữ. Nếu như từ đó tồn tại, thì nó phải có một ý nghĩa rất tiêu cực gọi lên sự sống cô độc hay là sự biệt lập với nhóm. Ở Mỹ, biệt lập không phải chỉ được coi là một điều kiện rất tích cực, mà nó còn được coi như một yêu cầu mà tất cả mọi người đều cần thiết đều mong muốn và được thỏa mãn. Đối với người Mỹ, nói và tin rằng “Nếu như một ngày tôi không có được nửa tiếng đồng hồ cho tôi thì tôi hoàn toàn điên rồ mất!” không phải là không phổ biến.

Chủ nghĩa cá nhân, như nó tồn tại ở Mỹ, có nghĩa là *bạn sẽ tìm được tính đa dạng ngày càng nhiều hơn trong những ý kiến cùng với sự tự do hoàn toàn thể hiện những ý kiến đó ở bất cứ nơi nào và bất kỳ thời điểm nào*. Song, bất chấp cái chuổi rộng lớn đó của những ý kiến cá nhân, hầu hết người Mỹ cuối cùng vẫn bầu cho một trong hai đảng chính trị chủ chốt. Như trên đã nói đó là vì người Mỹ tự hào ở lòng tin vào bản thân mình và tham vọng có nhiều chủ nghĩa cá nhân hơn là trong thực tế họ có.

6. Khái niệm tự phấn đấu.

Ở Mỹ, một người chỉ có thể tin vào cái mà bản thân họ (là nam hay nữ) đã tự mình làm được. Người Mỹ không tin vào những cái gì mà họ có được do đã sinh ra trong một gia đình giàu có. Ở Mỹ, người ta coi đó là “một ngẫu nhiên của sự ra đời”. Người Mỹ tự hào vì đã sinh ra trong một hoàn cảnh nghèo khó, rồi do họ chịu hy sinh và làm việc gian khổ mà họ đã leo lên được bậc thang khó khăn của những thành công, đi đến một trình độ mà họ đã hoàn thành được nhờ chính bản thân họ.

Bạn hãy giở qua một cuốn từ điển tiếng Anh, tìm vào mục từ kết hợp với từ “tự” (self) làm chữ tiếp đầu. Trong một cuốn từ điển trung bình để trên bàn, cũng có tới hơn 100 từ, như: tự tin (self - confidence), tự ý thức (self - conscious), tự bằng lòng (self - contented), tự kiểm soát (self - control), tự phê bình (self - criticism), tự chán nản (self - deception), tự thất bại (self - defeating), tự phủ nhận (self - denial), tự kỷ luật (self - discipline), tự trọng (self - esteem), tự biểu hiện (self - expression), tự coi là quan trọng (self - importance), tự cải tiến (self - improvement), lợi ích của bản thân (self - interest), tự lực (self - reliance), tự tin (self - respect), tự hạn chế (self - restraint), tự hy sinh (self - sacrifice); danh sách những từ kết hợp đó vẫn còn tiếp tục. Không thể tìm thấy những từ tương đương với những từ đó trong các ngôn ngữ khác. Bản danh sách này sẽ là chỉ dẫn tốt nhất nói lên rằng người Mỹ có thái độ thật là nghiêm túc về những điều làm cho bản thân mình. “Người đàn ông hay người phụ nữ tự lập” (self - made man or woman) vẫn còn là một lý tưởng rất quan trọng ở nước Mỹ thế kỷ 20.

7. Ganh đua và tự do kinh doanh.

Người Mỹ cho rằng ganh đua làm bộc lộ ra những cái tốt đẹp nhất trong mỗi cá nhân. Họ khẳng định rằng ganh đua thách thức hoặc bắt buộc mỗi người phải sản xuất ra những cái gì là tốt đẹp nhất có thể có trong con người. Do đó khách nước ngoài sẽ thấy ganh đua được nuôi dưỡng trong từng gia đình Mỹ, và trong lớp học của Mỹ, cả những lứa tuổi nhỏ nhất. Thí dụ như các em rất nhỏ tuổi vẫn được khuyến khích trả lời những câu hỏi mà các bạn học cùng lớp với các em cũng không hiểu phải trả lời như thế nào.

Các bạn có thể thấy giá trị của ganh đua là không có gì thú vị, đặc biệt nếu các bạn lại từ một xã hội phát động sự hợp tác hơn là sự ganh đua. Nhưng nhiều đội tình nguyện hòa bình của Mỹ, đến giảng dạy ở các nước thuộc thế giới thứ ba đều nhận thấy một tình trạng đáng buồn như nhau là không có sự ganh đua trong các lớp học. Họ sớm thấy được rằng điều mà họ nghĩ và coi đó như một đặc trưng phổ biến của con người chỉ tiêu biểu cho một giá trị đặc thù của Mỹ (hoặc của phương Tây) mà thôi.

Người Mỹ, khi đánh giá cao ganh đua, đã chủ trương cả một hệ thống kinh tế đi cùng với nó - đó là tự do kinh doanh. Người Mỹ cảm thấy rõ rệt rằng một nền kinh tế ganh đua cao sẽ làm bộc lộ ra những cái gì là tốt đẹp nhất trong dân tộc mình và cuối cùng, là xã hội nào nuôi dưỡng cho sự ganh đua sẽ tiến bộ rất nhanh. Nếu như các bạn tìm hiểu điều đó, các bạn sẽ nhìn thấy rõ ràng trong tất cả các khu vực, thậm chí cả trong các lĩnh vực rất khác nhau như y tế, nghệ thuật, giáo dục, thể thao, rằng sự tự do kinh doanh là sự tiếp cận thường được ưa thích nhất ở Mỹ.

8. Định hướng tương lai.

Đánh giá tương lai và những sự cải tiến, người Mỹ tin chắc là tương lai sẽ đem lại các phương tiện làm cho quá khứ bị mất giá trị và trên một mức độ rộng lớn, làm

cho không ý thức được về hiện tại. Thậm chí một hiện tại hạnh phúc sẽ diễn ra vẫn không được nhìn nhận một cách rộng rãi, bởi vì, dù hiện tại đó có thể hạnh phúc, nhưng người Mỹ vốn có truyền thống hy vọng rằng tương lai sẽ đem lại cho họ một hạnh phúc lớn hơn. Hầu hết mỗi nghị lực đều hướng vào thực hiện cái tương lai tốt đẹp ấy.

Vì người Mỹ đã được học trong hệ thống giá trị đề tin tưởng rằng *con người*, chứ không phải số phận, có thể và phải là yếu tố kiểm soát môi trường, điều đó làm cho họ lập kế hoạch và thực hiện các đề án ngắn hạn rất tốt.

Nếu như bạn xuất thân từ một nền văn hóa như những nền văn hóa của thế giới truyền thống (Hồi giáo) mà ở đó nói tới và lập kế hoạch về tương lai thì bị coi là một hoạt động vô ích thậm chí còn có tội nữa, thì bạn sẽ không phải chỉ có những vấn đề triết học với một đặc trưng rất là Mỹ ấy, mà còn có cả những lời phản đối tôn giáo nữa. Song đây lại là một cái gì đó mà bạn sẽ phải học để sống, vì tất cả những người Mỹ xung quanh các bạn sẽ nhìn vào tương lai và vào những điều mà tương lai sẽ mang lại.

9. Định hướng hành động, công việc.

Một câu châm ngôn Mỹ nói "Đừng có đứng ì ra đấy, làm một cái gì đi chứ" thường được sử dụng trong một tình huống khủng hoảng, song theo một nghĩa là nó miêu tả cuộc sống hoàn toàn thức tỉnh của nhiều người Mỹ, trong đó hành động - mọi hành động - đều được coi là cao quý hơn là không hành động.

Người Mỹ quen lập chương trình kế hoạch cho một ngày làm việc cực kỳ tích cực. Mọi sự xả lỏng đều phải hạn chế về thời gian, phải được dự kiến trước trong kế hoạch, và nhằm "tái tạo lại" năng lực của họ để làm việc căng thẳng hơn và có năng suất cao hơn một khi "sự giải trí" đã kết thúc. Người Mỹ tin rằng các hoạt động giải trí là một phần tương đối nhỏ trong toàn bộ cuộc sống. Nhân dân nghĩ rằng "phí phạm thời gian", "chỉ ngồi quanh quẩn không làm gì hết" hoặc "mơ màng" là "có tội".

Một thái độ "không phải là không có ý nghĩa" như thế đối với cuộc sống đã tạo ra nhiều người trở thành quen thuộc là những "workaholic", hoặc những người chỉ biết có làm việc, chỉ nghĩ thường xuyên đến công việc của họ và thất vọng nếu như họ không làm việc, thậm chí cả trong những giờ buổi tối và những ngày nghỉ.

Đến lượt nó, hội chứng "workaholic" lại làm cho người Mỹ hoàn toàn đồng nhất họ với các nghề nghiệp của họ. Câu hỏi đầu tiên mà một người Mỹ sẽ hỏi một người Mỹ khác khi mới gặp nhau lần đầu là liên quan đến công việc của người đó: "Anh, hay chị làm gì?", "Anh hay chị làm việc ở đâu?", hay là "Anh, hay chị làm việc với ai, với công ty nào?"

Và khi một người như thế cuối cùng không làm việc nữa, thì cuối cùng thời kỳ không làm việc đó cũng được kế hoạch hóa cẩn thận, cũng rất bận rộn và tích cực.

Mỹ là một trong số ít nước trên thế giới mà ở đó nói về ý nghĩa của "phẩm giá lao động của con người", lao động chân tay, vất vả - dường như là một điều hợp lý. Ở Mỹ, thậm chí cả Chủ tịch các nghiệp đoàn cũng tham gia vào lao động chân tay từng thời gian, và được chú không phải là mất, sự kính trọng của những người khác cho cùng một hành động như thế.

10. Tính không công thức.

Nếu như bạn đến từ một xã hội công thức hơn, bạn sẽ thấy những người Mỹ cực kỳ không công thức và bạn sẽ cảm thấy chặc chấn và thậm chí có cả thái độ không tôn trọng

đối với những người có quyền thế. Người Mỹ là một trong những dân tộc ít công thức nhất và ít nghi thức nhất thậm chí so sánh cả với những nước gần với nó - Tây Âu.

Một thí dụ là những ông chủ Mỹ thường khuyến khích những người làm của họ gọi họ bằng tên riêng và còn cảm thấy phật ý nếu được gọi bằng những từ như “thưa ông” hoặc “thưa bà”.

Ăn mặc là một lĩnh vực nữa mà ở đó tính chất không công thức của người Mỹ dễ nhận thấy nhất, thậm chí còn thấy chói nữa. Thí dụ như người ta có thể đi xem hòa nhạc giao hưởng trong bất kỳ một thành phố lớn nào của Mỹ hiện nay và sẽ thấy không ít thính giả mặc quần phin xanh và không đeo cravat, mặc áo sơ mi cộc tay.

Tính chất không công thức còn rõ ràng trong những lời chào của người Mỹ. Câu hỏi thăm công thức “How are you?” (Bạn có khỏe không?) đã được thay thế rộng rãi bằng một lời chào không công thức “Hi” (chào cậu). Với cấp trên hay là với bạn cũ, chào họ đều như nhau.

Nếu như bạn là một quan chức có địa vị cao ở nước bạn, chắc rằng bạn sẽ thấy tính không công thức như thế là không thích hợp. Ngược lại người Mỹ sẽ coi tính không công thức như vậy là đáng biểu dương. Chắc chắn rằng đó không phải là một sự thóa mạ, và cũng không nên coi là một lời thóa mạ.

11. Tính thẳng thắn, tính công khai và lòng ngay thật.

Nhiều nước khác đã phát triển những con đường tinh tế, đôi khi mang tinh nghi lễ cao, để thông tin cho nhân dân những điều không có gì là thú vị. Tuy nhiên, người Mỹ thì lại bao giờ cũng thích sự tiếp cận trực tiếp. Họ chân thành cả trong việc đưa ra những sự đánh giá xấu của họ. Nếu như bạn từ một xã hội vốn sử dụng một cách thức không thẳng thắn để đưa những tin tức không tốt đẹp hay những đánh giá không có tính chất khích lệ, thì bạn sẽ bị chói tai gai mắt về tính chất trắng trợn của người Mỹ.

Nếu như các bạn từ một nước mà ở đó việc giữ thể diện là quan trọng thì hãy tin rằng người Mỹ không làm cho các bạn mất thể diện về sự thẳng thắn của họ. Điều quan trọng là phải thấy rằng trong trường hợp này, một người Mỹ cũng không muốn để bị mất thể diện. Dù sao thì trong khi bạn còn ở đất nước này, bạn phải chịu gánh nặng của sự thích ứng đó. Thực tế thì người Mỹ có khuyến khích các đồng hương của họ trở nên công khai hơn và thẳng thắn hơn. Một số lớn những giáo trình giảng dạy về tính dứt khoát xuất hiện ở Mỹ vào cuối những năm 1970 phản ánh một sự cam kết như thế.

Người Mỹ coi bất kỳ một cái gì khác với sự tiếp cận trực tiếp và công khai là không thành thật, không chân thành và họ sẽ nhanh chóng mất lòng tin bất kỳ một ai cứ nói xa xôi chứ không nói điều đó ra một cách thẳng thắn. Bất cứ ai ở Mỹ mà lại chọn cách sử dụng một nhân vật trung gian để đưa tin thì đều bị coi là người thủ đoạn và không đáng tin cậy.

12. Tính thực tiễn và tính hiệu quả.

Người Mỹ nổi tiếng là một con người thực tiễn và có hiệu quả. Người Mỹ tự hào là không hướng quá nhiều về triết học và lý luận. Ngay cả khi người Mỹ chấp nhận có một triết học đi nữa thì chắc chắn rằng triết học đó là chủ nghĩa thực dụng.

Nó có đem lại đồng tiền nào không? Liệu nó có “trôi chảy không”, “Liệu tôi có lợi gì khi hành động như vậy không?”. Đó là những câu hỏi mà người Mỹ thường

nói trong khi theo đuổi các công việc thực tiễn của họ, chứ không phải là những câu hỏi như: nó có lý thú về mặt thẩm mỹ không? Nó có thú vị không? hay là nó có làm cho nhận thức tiến lên không?

Định hướng thực dụng đã giúp người Mỹ đóng góp được nhiều phát minh cho thế giới hơn là nhiều nước khác trong lịch sử nhân loại. Tính “thực tiễn” cũng đã làm cho người Mỹ đánh giá cao hơn một số nghề này so với những nghề khác. Thí dụ như nghề quản lý và kinh tế ở Mỹ được mọi người ưa thích hơn so với triết học hoặc nhân chủng học, cũng như luật pháp và y học được coi trọng hơn nghệ thuật.

Một biểu hiện khác chứng tỏ sự coi trọng thực tiễn ở Mỹ là việc coi nhẹ những đánh giá “chủ quan” và “tình cảm” coi trọng những đánh giá “duy lý” và “khách quan”. Người Mỹ cố tránh ảnh hưởng của tình cảm trong các quyết định của họ. Họ phán xét tình huống “theo giá trị của nó”. Sự tiếp nhận có tính chất phổ cập của Mỹ “thử và sai lầm” để giải quyết vấn đề cũng phản ứng tính thực tiễn. Sự tiếp cận đó đòi hỏi phải xem xét nhiều giải pháp có thể có cho một vấn đề nhất định, rồi thí nghiệm từng giải pháp để xem giải pháp nào là hữu hiệu nhất.

13. Chủ nghĩa duy vật.

Nói chung thì khách nước ngoài coi người Mỹ duy vật chủ nghĩa hơn nhiều so với người Mỹ tự coi họ. Người Mỹ thích nghĩ rằng các đối tượng vật chất của họ là những cái có lợi tự nhiên bao giờ cũng phát sinh từ lao động gian khổ và từ ý định nghiêm túc - một phần thưởng, theo họ nghĩ mà tất cả mọi người đều có thể hưởng thụ họ là những người chịu khó lao động gian khổ và có kỹ năng.

Nhưng người Mỹ duy vật không theo một tiêu chuẩn nào. Điều đó có nghĩa là họ đánh giá và thu nhập được nhiều đối tượng vật chất hơn là nhiều người vẫn hằng mơ ước có được. Điều đó cũng có nghĩa là họ ưu tiên hơn cho việc có được, duy trì và bảo vệ những đối tượng vật chất của họ, so với việc họ làm để phát triển các mối quan hệ cá nhân.

Người Mỹ hiện đại điển hình có:

- Một hay nhiều vô tuyến truyền hình màu.
- Một máy sấy khô tóc bằng điện.
- Một mát tính điện tử.
- Một máy ghi âm và thu thanh để chơi nhạc.
- Một máy giặt và sấy quần áo.
- Một máy hút bụi.
- Một máy rầy cỏ.
- Một tủ lạnh, máy rửa bát đĩa, bếp đun gạo.
- Một hay nhiều ô tô.
- Một máy điện thoại, nhiều người cũng có cả một máy vi tính cá nhân.

Vì người Mỹ đánh giá cao những cái mới và sự đổi mới, nên thường họ bán hoặc vứt những thứ họ đã có và thay thế chúng bằng những thứ mới hơn. Một chiếc xe ô tô chỉ dùng hai, ba năm, nhà ở cũng chỉ độ 5, 6 năm trước khi đem bán để tìm một ngôi nhà khác.

Tóm tắt lại:

Sau khi chúng ta đã trao đổi về từng giá trị riêng biệt trong 13 giá trị một cách rất vắn tắt, chúng ta hãy nhìn nhận chúng dưới hình thức liệt kê và đối chiếu chúng từng đôi một với những giá trị ở một nước truyền thống hơn:

| CÁC GIÁ TRỊ MỸ | CÁC GIÁ TRỊ CỦA MỘT SỐ NƯỚC KHÁC |
|---|------------------------------------|
| Sự kiểm soát cá nhân đối với môi trường | Số phận |
| Thay đổi | Truyền thống |
| Thời gian và sự kiểm soát thời gian | Sự tác động lẫn nhau của con người |
| Bình đẳng | Hệ thống cấp bậc/chức vụ/chế độ |
| Chủ nghĩa cá nhân/biệt lập | Phúc lợi của nhóm |
| Tự phấn đấu | Được hưởng quyền thừa kế của bố mẹ |
| Ganh đua | Hợp tác |
| Định hướng tương lai | Hướng quá khứ |
| Định hướng hành động | |
| Tính không công thức | Tính chất công thức |
| Thẳng thắn/cởi mở/thật thà | Không thẳng thắn/nghi thức/sĩ diện |
| Tính thực tiễn/tính hiệu quả | Chủ nghĩa duy tâm |
| Duy vật | Chủ nghĩa duy linh |

Các giá trị của đất nước nơi bạn được sinh ra, gần với những giá trị nào trong bảng liệt kê?

Áp dụng:

Trước khi kết thúc cuộc thảo luận về những giá trị của người Mỹ, hãy nghiên cứu xem sự am hiểu về người Mỹ như thế nào.

Thí dụ như người ta có thể nhìn những kỷ lục gây ấn tượng về các thành tựu khoa học và kỹ thuật của Mỹ, như là một kết quả tự nhiên của 7 trong số 13 giá trị trên:

Trước hết, để tin (1) được là các điều đó có thể được hoàn thành, thì cần thiết con người không được cứ ngồi yên mà chờ đợi số phận đem đến cho họ hay là không cho họ, và con người phải kiểm soát môi trường của mình, nếu con người muốn nắm được cái đó. Các giá trị khác góp phần vào thành quả đó bao gồm (2) ở lòng hy vọng vào những kết quả tích cực do sự thay đổi mang đến và việc chấp nhận một tỷ lệ thay đổi nhanh hơn bình thường; (3) Sự cần thiết của việc lập chương trình và kế hoạch thời gian của mình; (6) Khái niệm tự phấn đấu; (7) Ganh đua; (8) Định hướng tương lai; (9) Hướng hành động, công việc; (12) Tính thực tiễn; (13) Duy vật.

Bạn có thể làm một bài tập tương tự khi bạn xem xét đến các mặt khác của xã hội Mỹ và phân tích chúng xem những giá trị nào trong 13 giá trị miêu tả trong bài này được áp dụng.

Bằng việc sử dụng cách tiếp cận này, bạn sẽ sớm hiểu người Mỹ và những hành động của họ. Và khi bạn hiểu được họ, thì họ sẽ tỏ ra ít “lạ lùng” hơn so với họ lúc ban đầu.

Nguồn: Tạp chí “Meridian

House International, 1984”

Người dịch: N.L